

Bài ca hóa trị (hay còn được gọi là bài ca hóa học) là bài thơ nói về hóa trị của các nguyên tố hóa học cơ bản, thường gặp trong chương trình hóa học lớp 8, lớp 9 - giai đoạn làm quen với môn hóa.

Bài ca hóa trị đã được truyền miệng từ rất lâu với nhiều phiên bản khác nhau, do người học đã thêm hoặc bỏ đi những nguyên tố, những hóa trị không được phổ biến, hiếm gặp.

Mời các em cùng tham khảo hai bài ca hóa trị cơ bản và nâng cao dưới đây để cùng học hóa thật vui, thật đơn giản nhé.

Bài ca hóa trị cơ bản

Bài ca hóa trị cơ bản là bài ca hóa trị thường gặp hơn, ngắn gọn và tập trung vào hóa trị của các nguyên tố thường gặp nhất.

Kali (K), Iot (I), Hidrô (H)
Natri (Na) với Bạc (Ag), Clo (Cl) một loài
Là hoá trị một (I) em ơi
Nhớ ghi cho kỹ kéo thời phân vân
Magiê (Mg), Kẽm (Zn) với Thủy Ngân(Hg)
Oxi (O), Đồng (Cu), Thiếc(Sn) cùng gần Bari (Ba)
Cuối cùng thêm chú Canxi (Ca)
Hoá trị hai (II) nhớ có gì khó khăn
Bác Nhôm (Al) hoá trị ba(III) lần
In sâu trí nhớ khi cần có ngay
Cacbon (C), Silic (Si) này đây
Có hoá trị bốn(IV) không ngày nào quên
Sắt (Fe) kia lắm lúc hay phiền
Hai, ba lên xuống nhớ liền ngay thôi
Nitơ (N) rắc rối nhất đời
Một hai ba bốn, khi thời lên V
Lưu huỳnh (S) lắm lúc chơi khăm
Xuống hai lên sáu khi nằm thứ tư
Phot pho (P) nói đến không dư
Có ai hỏi đến thì ừ rằng năm
Em ơi, cố gắng học chăm
Bài ca hoá trị suốt năm cần dùng.

Bài ca hóa trị nâng cao

Bài ca hóa trị nâng cao có thông tin về hóa trị của các nguyên tố gần giống với bài ca hóa trị cơ bản. Nhưng phần cuối sẽ có thêm những nguyên tố ít gặp hơn so với các nguyên tố phía trên. Cùng đọc để ghi nhớ hóa trị các nguyên tố ít gặp hơn này nhé.

Hidro (H) cùng với liti (Li)
Natri (Na) cùng với kali (K) một loài
Ngoài ra còn bạc (Ag) ra oai
Nhưng hoá trị một (I) đơn côi chẳng nhằm
Riêng đồng (Cu) cùng với thủy ngân (Hg)
Thường hai (II) ít một (I) chẳng phân vân gì
Đổi thay hai (II), bốn (IV) là chì (Pb)
Điện hình hoá trị của chì là hai (II)
Bao giờ cùng hoá trị hai (II)
Là ôxi (O), kẽm (Zn) chẳng sai chút gì
Ngoài ra còn có canxi (Ca)
Magiê (Mg) cùng với bari (Ba) một nhà
Bo (B), nhôm (Al) thì hóa trị ba (III)
Carbon (C) silic (Si) thiếc (Sn) là bốn (IV) thôi
Thế nhưng phải nói thêm lời
Hóa trị hai (II) vẫn là nơi đi về
Sắt (Fe) hai (II) toan tính bộn bề
Không bền nên dễ biến liền sắt ba (III)
Phốt pho (P) ba (III) ít gặp mà
Phốt pho năm (V) chính người ta gặp nhiều
Nitơ (N) hoá trị bao nhiêu ?
Một (I) hai (II) ba (III) bốn (IV), phần nhiều tới năm (V)
Lưu huỳnh (S) lắm lúc chơi khăm
Khi hai (II) lúc bốn (IV), sáu (VI) tăng tột cùng
Clo (Cl) Iot (I) lung tung
Hai (II) ba (III) năm (V) bảy (VII) nhưng thường một (I) thôi
Mangan (Mn) rắc rối nhất đời
Đổi từ một (I) đến bảy (VII) thời mới yên
Hoá trị hai dùng rất nhiều
Hoá trị bảy cũng được yêu hay cần
Bài ca hoá trị thuộc lòng
Viết thông công thức đề phòng lãng quên
Học hành cố gắng cần chuyên
Siêng ôn chăm luyện tất nhiên nhớ nhiều.

Ngoài việc học theo bài ca hóa trị cơ bản và nâng cao, các em có thể học theo bảng hóa trị sau chia theo nguyên tố và nhóm nguyên tố thường gặp trong giải bài tập.

Bảng hóa trị các nguyên tố thường gặp

Bảng hóa trị các nguyên tố thường gặp được thống kê tương đương với các nguyên tố có trong bài ca hóa trị cơ bản phía trên.

Số proton	Tên Nguyên tố	Ký hiệu hoá học	Nguyên tử khối	Hoá trị
1	Hiđro	H	1	I
3	Liti	Li	7	I
9	Flo	F	19	I
11	Natri	Na	23	I
17	Clo	Cl	35,5	I,...
19	Kali	K	39	I
35	Brom	Br	80	I...
47	Bạc	Ag	108	I
29	Đồng	Cu	64	I, II
80	Thủy ngân	Hg	201	I, II
4	Beri	Be	9	II
8	Oxi	O	16	II
12	Magie	Mg	24	II
20	Canxi	Ca	40	II
30	Kẽm	Zn	65	II
56	Bari	Ba	137	II
24	Crom	Cr	52	II, III
26	Sắt	Fe	56	II, III
7	Nitơ	N	14	II, III, IV...
82	Chì	Pb	207	II, IV
16	Lưu huỳnh	S	32	II, IV, VI
25	Mangan	Mn	55	II, IV, VII...
5	Bo	B	11	III
13	Nhôm	Al	27	III
15	Photpho	P	31	III, V
6	Cacbon	C	12	IV, II
14	Silic	Si	28	IV

Bảng hóa trị các nhóm nguyên tố thường gặp

Bảng hóa trị các nhóm nguyên tố không dựa trên bài ca hóa trị nhưng lại là một cách ghi nhớ dễ dàng, tuyệt vời khi các em luyện tập làm bài mỗi ngày.

Hóa trị	Tên Nhóm	CTHH	Nguyên tử khối
I	Hidroxit	-OH	17
	Clorua	-Cl	35.5
	Bromua	-Br	80
	Iotdua	-I	127
	Nitrit	-NO ₂	46
	Nitrat	-NO ₃	62
	Dihidrophotphat	-H ₂ PO ₄	97
	Dihidrophotphit	-H ₂ PO ₃	81
	Hidrosunfat	-HSO ₄	97
	Hidrosunfit	-HSO ₃	81
	Hidrosunfua	-HS	33
	Hidrocacbonat	-HCO ₃	61
II	Hidrophotphit	=HPO ₃	80
	Silicat	=SiO ₃	76
	Sunfua	=S	32
	Sunfit	=SO ₃	80
	Sunfat	=SO ₄	96
	Cacbonat	=CO ₃	60
	Hidrophotphat	=HPO ₄	96
III	Photphit	≡PO ₃	79
	Photphat	≡PO ₄	95

Trên đây là nội dung Bài ca hóa trị cơ bản và nâng cao dành cho các em học sinh lớp 8,9 để ghi nhớ được hóa trị của các nguyên tố cơ bản. Cũng giống như lời nhắc cuối những bài ca hóa trị, Đọc tài liệu cũng khuyên các em nên luyện giải bài nhiều thì sẽ dễ dàng hiểu và ghi nhớ các hóa trị dễ nhất dù 1 chất có nhiều hóa trị khác nhau. Chúc các em học hóa thật tốt, thật vui.